

Số: 205/QĐ-CHHVN

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải Việt Nam
về phát triển bền vững giai đoạn 2014 - 2020**

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng hải Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch quốc gia về phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục các nhiệm vụ, đề án, chương trình triển khai kế hoạch hành động quốc gia về phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2015 ban hành kèm theo Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 4088/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giao thông vận tải về phát triển bền vững giai đoạn 2013 - 2020;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải Việt Nam về phát triển bền vững giai đoạn 2014 - 2020.

Điều 2. Thủ trưởng các Cơ quan, đơn vị trực thuộc của Cục HHVN căn cứ kế hoạch hành động của Cục HHVN về phát triển bền vững giai đoạn 2014 - 2020 xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Chánh Thanh tra Cục HHVN, Trưởng các Phòng tham mưu thuộc Cục, Trưởng Văn phòng IMO VN, Giám đốc các đơn vị trực thuộc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / . . .

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Phó Cục trưởng;
- Tạp chí HHVN, Website Cục (để đăng tin);
- Lưu: VT, KHCNMT (2b).



KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2020
(Kèm theo Quyết định số 205/QĐ-CHVN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Cục trưởng Cục HHVN)

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải Việt Nam về Phát triển bền vững giai đoạn 2014 - 2020 (sau đây gọi là Kế hoạch hành động) nhằm thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành hàng hải trong giai đoạn 2014 - 2015 và giai đoạn 2016 - 2020 theo định hướng và kế hoạch hành động phát triển bền vững quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 432/QĐ-TTg ngày 12 tháng 4 năm 2012, Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 4088/QĐ-BGTVT ngày 12 tháng 12 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải; đảm bảo kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển hoạt động hàng hải với bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2014 - 2015: tập trung rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về lĩnh vực hàng hải; từng bước hoàn thiện cơ chế chính sách, chuẩn bị cơ sở vật chất, nguồn lực để thực hiện phát triển bền vững lĩnh vực hàng hải.

b) Giai đoạn 2016 - 2020: cân đối đầu tư, hợp lý nhằm phát triển kết cấu hạ tầng hàng hải; tiếp tục đẩy mạnh kiểm soát ô nhiễm, ứng dụng, áp dụng khoa học công nghệ gắn với bảo vệ môi trường; tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng thay thế, áp dụng giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong lĩnh vực hàng hải.

II. Nội dung, nhiệm vụ chủ yếu

1. Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực quản lý nhằm phát triển bền vững

a) Rà soát, đề xuất bổ sung hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách tạo hành lang pháp lý để thực hiện phát triển bền vững trong lĩnh vực hàng hải.

b) Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý trong hoạt động hàng hải. Tăng cường phối hợp với các ngành hữu quan, các địa phương nhằm thực hiện phát triển bền vững trong lĩnh vực hàng hải.

2. Huy động mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch của ngành hàng hải

a) Tập trung huy động nguồn lực nhằm phát triển kết cấu hạ tầng trong lĩnh vực hàng hải một cách đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, vừa có bước đi phù hợp vừa có bước đột phá theo hướng hiện đại tạo nên mạng lưới hoàn chỉnh, liên hoàn, liên kết giữa các phương thức vận tải.

b) Đảm bảo nguồn lực thực hiện bảo trì, nâng cao hiệu quả bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng hiện có.

c) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển bền vững lĩnh vực hàng hải.

3. Phát triển vận tải hợp lý, từng bước phát triển vận tải xanh

a) Thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển logistics tại các cảng biển, đảm bảo sự kết nối liên hoàn giữa các phương thức, giảm chi phí và thời gian vận tải.

b) Nghiên cứu, đề xuất một số giải pháp về cơ chế, chính sách khuyến khích, nâng cao thị phần vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu của đội tàu biển Việt Nam, phát triển đội tàu biển quốc gia từng bước hướng tới phát triển vận tải xanh.

4. Nâng cao chất lượng, an toàn, công bằng xã hội trong lĩnh vực hàng hải

a) Thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải, an ninh, an toàn, tin cậy, chi phí hợp lý trong hoạt động hàng hải và thân thiện với môi trường.

b) Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo an toàn hàng hải nhằm kiểm chế và từng bước giảm tai nạn hàng hải.

c) Triển khai các giải pháp quản lý, phổ biến thể chế, chính sách nhằm nâng cao khả năng tiếp cận hệ thống giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải cho mọi người dân, chú trọng đáp ứng nhu cầu tiếp cận của người khuyết tật, người cao tuổi...

5. Tăng cường kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động hàng hải

a) Triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Thực hiện tăng cường công tác bảo vệ môi trường và triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Quyết định số 317/QĐ-BGTVT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải.

6. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên

a) Lồng ghép, đề xuất các biện pháp tiết kiệm năng lượng trong công tác lập, điều chỉnh chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án phát triển hàng hải và thực hiện các biện pháp đó trong quá trình thực hiện chiến lược, quy hoạch, chương trình, dự án.

b) Nghiên cứu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đối với phương tiện, thiết bị trong lĩnh vực hàng hải.

c) Đẩy mạnh sử dụng vật liệu tại chỗ và ứng dụng các giải pháp sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn vật liệu thiên nhiên trong đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng hàng hải.

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ gắn với bảo vệ môi trường trong lĩnh vực hàng hải

a) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý chất lượng xây dựng, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải.

b) Thúc đẩy phát triển, đổi mới và ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo hướng thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, phát thải các-bon thấp, nâng cao hiệu suất sử dụng năng lượng và đẩy mạnh ứng dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.

c) Đề xuất cơ chế, chính sách nhằm khuyến khích áp dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, sử dụng công nghệ xử lý chất thải tiên tiến tại cảng biển; Xây dựng cơ sở dữ liệu về môi trường để phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, quản lý môi trường đối với các hoạt động hàng hải.

d) Nghiên cứu, thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực hàng hải; thực hiện có hiệu quả các Chương trình/Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực hàng hải.

8. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển bền vững

a) Phổ biến nội dung Kế hoạch hành động đến tất cả các đơn vị thuộc Cục: tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, các trang thông tin nội bộ... Lồng ghép các nội dung phát triển bền vững vào các chương trình tuyên truyền nâng cao nhận thức trong lĩnh vực hàng hải.

b) Khuyến khích các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và toàn xã hội tham gia thực hiện các hoạt động nhằm phát triển bền vững trong lĩnh vực hàng hải.

III. Tổ chức thực hiện

1. Triển khai thực hiện

Căn cứ các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch hành động, các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Phụ lục I, Phụ lục II kèm theo Quyết định này, các Phòng tham mưu và đơn vị trực thuộc nghiên cứu xây dựng kế hoạch chi tiết và báo cáo lãnh đạo Cục để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả những nhiệm vụ, đề án và chương trình của Kế hoạch hành động.

2. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện: Kế hoạch hành động được huy động từ nhiều nguồn khác nhau: vốn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Bộ Giao thông vận tải giao cho Cục Hàng hải Việt Nam, vốn hỗ trợ của nước ngoài và các nguồn vốn khác.

b) Căn cứ nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch hành động, tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách Nhà nước hàng năm, gửi Cục Hàng hải Việt Nam (Phòng Kế hoạch tài chính) tổng hợp, báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

c) Phòng Kế hoạch tài chính chủ trì phối hợp, phân bổ kinh phí thực hiện theo các nhiệm vụ được giao để triển khai Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải Việt Nam về phát triển bền vững; hướng dẫn các Phòng tham mưu và các đơn vị trực thuộc sử dụng kinh phí đúng quy định và hiệu quả.

d) Phòng Tổ chức cán bộ chủ trì nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong phát triển bền vững lĩnh vực hàng hải.

e) Phòng Hợp tác quốc tế chủ trì huy động các nguồn tài trợ nước ngoài để thực hiện Kế hoạch hành động.

3. Giám sát và đánh giá

a) Trưởng các Phòng tham mưu chủ trì, làm đầu mối chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ ngày 05 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ, đề án, chương trình được giao chủ trì tại Phụ lục I của Quyết định này; báo cáo kết quả thực hiện các chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững thuộc lĩnh vực quản lý theo lộ trình và kỳ báo cáo quy định tại Phụ lục II kèm theo Quyết định này và Quyết định số 1504/QĐ-BGTVT ngày 04 tháng 6 năm 2013 của Bộ Giao thông vận tải về việc ban hành hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành Giao thông vận tải trong

lĩnh vực hàng hải gửi về Cục Hàng hải Việt Nam (Phòng Khoa học - Công nghệ và Môi trường) để tổng hợp báo cáo Bộ Giao thông vận tải.

b) Cuối mỗi giai đoạn, Cục Hàng hải Việt Nam sẽ tổ chức tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động của giai đoạn và đề xuất cập nhật, điều chỉnh Kế hoạch hành động phù hợp thực tiễn.

PHỤ LỤC I

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN, CHƯƠNG TRÌNH ƯU TIÊN TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2020**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 205/QĐ-CHVN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam)

TT	CÁC NỘI DUNG ƯU TIÊN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
			GIAI ĐOẠN I 2014-2015	GIAI ĐOẠN II 2016-2020
1.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế, tăng cường năng lực quản lý nhằm thực hiện phát triển bền vững			
	Xây dựng Kế hoạch hành động của Cục Hàng hải Việt Nam	Phòng KHCNMT	2014	
2.	Huy động mọi nguồn lực thực hiện có hiệu quả chiến lược, quy hoạch phát triển của ngành hàng hải			
	Tập trung huy động mọi nguồn lực thực hiện hiệu quả các dự án đã được phê duyệt trong chiến lược, quy hoạch phát triển hàng hải.	Phòng KHTC	2014-2015	2016-2020
	Đảm bảo nguồn lực thực hiện bảo trì, nâng cao hiệu quả bền vững trong khai thác kết cấu hạ tầng hiện có.	Phòng QLKCHTCB	2014-2015	2016-2020
3.	Phát triển vận tải hợp lý, từng bước xây dựng vận tải xanh			
	Triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy phát triển giao vận tải đa phương thức, logistics đảm bảo sự kết nối liên hoàn giữa các phương thức vận tải, giảm chi phí và thời gian vận tải.	Phòng VTDVHH	2014-2015	2016-2020
	Triển khai thực hiện Đề án phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực GTVT Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Phòng VTDVHH	2014-2015	2016-2020
	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực thị phần vận chuyển hàng hoá xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp vận tải biển Việt Nam	Phòng VTDVHH	2014-2015	2016-2020
4.	Nâng cao chất lượng, an toàn, công bằng xã hội của hệ thống giao thông hàng hải			
	Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng các dịch vụ vận tải theo hướng hiện đại, tiện nghi, nhanh chóng, an ninh, an toàn, tin cậy với chi phí hợp lý	Phòng VTDVHH	2014-2015	2016-2020
	Triển khai thực hiện Đề án nâng cao năng lực bảo đảm an ninh hàng hải	Phòng ATANHH	2014-2015	2016-2020
	Triển khai thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn hàng hải nhằm kiểm chế và từng bước tiến tới giảm tai nạn hàng hải.	Phòng ATANHH Các Cảng vụ HH	2014-2015	2016-2020
	Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp quản lý, thể chế chính sách đối	Phòng ATANHH	2014-2015	2016-2020

TT	CÁC NỘI DUNG ƯU TIÊN	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	
			GIẢI ĐOẠN I 2014-2015	GIẢI ĐOẠN II 2016-2020
	với việc nâng cao khả năng tiếp cận hệ thống giao thông vận tải trong lĩnh vực hàng hải cho mọi người dân.	Các Cảng vụ HH		
5.	Tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động hàng hải			
	Triển khai thực hiện các nhiệm vụ ưu tiên trong Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011.	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020
	Triển khai thực hiện các nội dung Đề án theo Quyết định số 317/QĐ-BGTVT ngày 31/10/2013.	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020
	Gia nhập và triển khai thực hiện Phụ lục III, IV, V và VI, Công ước MARPOL.	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020
6.	Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên			
	Khuyến khích đầu tư phát triển, ứng dụng thiết bị sử dụng nhiên liệu thay thế xăng dầu; tăng cường nghiên cứu, ứng dụng năng lượng tái tạo trong hoạt động hàng hải.	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020
	Đẩy mạnh thực hiện các sáng kiến về tái sử dụng chất thải, phế thải trong hoạt động phát triển hàng hải.	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020
7.	Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học công nghệ gắn với bảo vệ môi trường			
	Triển khai các nội dung thuộc kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2011-2015. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp KHCN nhằm bảo vệ môi trường	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020
8.	Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về phát triển bền vững			
	Nâng cao trách nhiệm tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, tổ chức nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và toàn xã hội trong thực hiện phát triển bền vững trong lĩnh vực hàng hải.	Phòng KHCNMT Các đơn vị	2014-2015	2016-2020



PHỤ LỤC II
CÁC CHỈ TIÊU GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
CỦA CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GIAI ĐOẠN 2014 - 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2057/QĐ-CHVN ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam)

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Lộ trình thực hiện	Kỳ báo cáo	2012	2015	2020	Cơ quan tổng hợp	Cơ quan chịu trách nhiệm thu thập báo cáo
I	Các chỉ tiêu về kinh tế								
1.	Tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển								
1.1	Tăng trưởng khối lượng hàng hóa vận chuyển								
	Đường biển	%	2014	Hàng năm	-14	4-6	8-12	Phòng VTDVHH	Phòng KHCNMT
1.2	Tăng trưởng khối lượng hàng hóa luân chuyển								
	Đường biển	%	2014	Hàng năm	-16	7-9	10-14	Phòng VTDVHH	Phòng KHCNMT
2.	Tăng trưởng khối lượng hàng hóa, lượt hành khách thông qua								
	Tăng trưởng khối lượng hàng hóa thông qua cảng biển	%	2014	Hàng năm	0,1	9-10	14-15	Phòng VTDVHH	Phòng KHCNMT
3.	Các chỉ tiêu về kết cấu hạ tầng								
3.1	Đường biển								
	Số lượng cảng biển	Cảng	2014	Hàng năm	34	44	44	Phòng CTHH	Phòng KHCNMT
	Chiều dài cầu cảng	m	2014	Hàng năm	41.558	46.000-47.000	46.000-47.000	Phòng CTHH	Phòng KHCNMT
	Tổng công suất	Tr.tấn/năm	2014	Hàng năm	350	395-408	634-678	Phòng KHTC	Phòng KHCNMT
II	Các chỉ tiêu về môi trường								
	Tỷ lệ cảng biển quốc tế có trang bị phương tiện thu gom, xử lý rác thải, dầu thải từ tàu biển	%	2014	Hàng năm		30	70	Phòng KHCNMT	Phòng KHCNMT